

Số: 281/2020/QĐST-HNGĐ

*Hàm Thuận Bắc, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Trần Thị Mai D, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn Đ và chị Trần Thị Mai D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Anh Hoàng Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi con tên Hoàng Thị Trúc Thu, sinh ngày 25/10/2012. Chị Trần Thị Mai D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động hoặc tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân.

Chị Trần Thị Mai D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Hoàng Văn Đ tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006082 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Hoàng Văn Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Mai D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã H1;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ung Thanh Quang**